BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18692/BTC-HCSN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016*
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư quy định quản lý và sử dụng nguồn NSNN hỗ trợ khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN Số: 105A
Ngày: 6/07/17
Chuyển:

HỎA TỐC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện quy định tại Khoản 5 Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (đính kèm dự thảo Thông tư).

Đề nghị Quý cơ quan, địa phương có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 12/01/2017 để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Vụ: PC, NSNN, I;
- Lưu: VT, HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (sau đây viết tắt là Nghị định số 90/2016/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, bao gồm: Đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện.

2. Trường hợp các đơn vị sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thì thực hiện theo hướng dẫn riêng của nhà tài trợ, đại diện nhà tài trợ (nếu có); trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ không có quy định riêng thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP (sau đây viết tắt là cơ sở điều trị nghiện).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình điều trị nghiện.

Điều 3. Đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người tham gia điều trị nghiện tại cơ sở điều trị nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

b) Người tham gia điều trị nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện thuộc một trong các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 22, Nghị định số 90/2016/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- 100% chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ điều trị nghiện do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước (sau đây viết tắt là chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện) cho các đối tượng tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

- Tối thiểu 95% chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện cho các đối tượng tại Điểm b, Khoản 1 Điều này. Mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện cụ thể do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí quy định tại Điều 5 Thông tư này.

b) Ngân sách nhà nước không tiếp tục hỗ trợ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp:

- Chấm dứt điều trị theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP;

- Được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khác trong cùng một nội dung chi.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện

1. Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây viết tắt là cơ quan trung ương) và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó:

a) Bố trí trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội đối với các cơ sở điều trị do cơ quan lao động thương binh xã hội quản lý;

b) Bố trí trong dự toán chi quốc phòng, an ninh đối với các cơ sở điều trị do cơ quan công an, quốc phòng quản lý;

c) Bố trí trong dự toán chi sự nghiệp y tế đối với các cơ sở điều trị do ngành y tế và các ngành khác quản lý (bao gồm cả các cơ sở điều trị nghiện ngoài công lập; không bao gồm các trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này).

2. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

3. Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ, huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2017.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VP BCĐ trung ương về phòng chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Y tế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải